

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 04/2024/HNGĐ-PT

Ngày 12-01-2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường và ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLPT-HNGĐ ngày 04/12/2023 về việc "Ly hôn".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2023/QĐ-PT ngày 25/12/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Út H**, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành Ch**, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ph, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Ch được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện Th, tỉnh Hải Dương ngày 31-8-2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung cùng với gia đình anh Ch. Tuy nhiên, chị cảm thấy cuộc sống không hạnh phúc vì quan hệ sinh lý vợ chồng không được như mong muốn. Anh chị cùng nhau lên Hà Nội khám, bác sỹ kê đơn thuốc cho anh Ch mang về uống, nhưng sau khi về nhà chị phát hiện anh Ch không uống thuốc. Anh chị tiếp tục đi khám ở Bệnh viện phụ sản trung ương thì bác sỹ kết luận: tỉ lệ tinh trùng yếu, kích thước tinh trùng nhỏ. Sau đó, chị đã nhiều lần nói chuyện với anh Ch cùng tìm biện pháp để giải

quyết vấn đề sinh lý, quan hệ vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Mặt khác, trong cuộc sống chị cảm thấy mình không được chồng tôn trọng, anh Ch tự ý quyết định một số việc trong gia đình mà không hỏi ý kiến chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ ngày 12/01/2023 và sống ly thân đến nay. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, nên chị đề nghị giải quyết ly hôn anh Ch. Theo anh Ch xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do công việc của anh quá bận. Anh không đồng ý quan điểm Chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là vấn đề sinh lý của anh. Hiện tình trạng bệnh đã có tiến triển và trở lại trạng thái bình thường. Từ ngày Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ là ngày 12/01/2023 đến nay, anh đã đến nhà tìm nhưng Chị H không về. Anh gọi điện, nhắn tin thì Chị H không nghe máy, không trả lời. Anh rất mong muốn Chị H quay về đoàn tụ, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Ch không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Ch cho rằng vợ chồng có một số tài sản chung nhưng anh chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương đã Quyết định: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị Út H được ly hôn anh Nguyễn Thành Ch. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/10/2023, anh Nguyễn Thành Ch kháng cáo bản án, đề nghị làm rõ quan hệ hôn nhân, tài sản chung của vợ chồng. Đề nghị bác đơn ly hôn của Chị H để vợ chồng được đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Thành Ch xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn. Do vậy, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX bác đơn ly hôn của Chị H và giải quyết dứt điểm về tài sản.

Chị Vũ Thị Út H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Ch, do vậy giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Áp dụng khoản 1 Điều 308. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành Ch. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 22/9/2023 của TAND huyện Th, tỉnh Hải Dương. Anh Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành Ch kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo, HĐXX xét thấy: Chị H và anh Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Th, tỉnh Hải Dương ngày 31/8/2022, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi về chung sống, việc quan hệ sinh lý vợ chồng không được như ý nên anh chị đã cùng nhau lên Bệnh viện phụ sản Trung ương khám chữa nhưng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Thời gian chung sống, vợ chồng không gần gũi, không thông cảm, không chia sẻ với nhau, anh chị không hoà hợp và tin tưởng nhau dẫn đến những bức xúc, chán nản trong đời sống vợ chồng. Đến nay anh chị không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, không quan tâm nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cấp sơ thẩm xử cho Chị H ly hôn anh Ch là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Tại cấp phúc thẩm, Chị H không đồng ý đoàn tụ gia đình, anh Ch mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không cung cấp thêm chứng cứ, không có biện pháp gì nhằm cải thiện quan hệ hôn nhân giữa anh và Chị H. Do vậy, HĐXX không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Ch.

[3] Anh Ch kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét về phần tài sản chung: HĐXX xét thấy, tại cấp sơ thẩm Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung. Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/5/2023 và trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm anh Ch xác định vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp, do vậy cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết đối với quan hệ tài sản của anh Ch, Chị H. Anh Ch, Chị H có quyền khởi kiện phân chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn (nếu có). Như vậy, vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

[4] Từ phân tích trên, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành Ch. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 22/9/2023 của TAND huyện Th, tỉnh Hải Dương.

[5] Về án phí: Anh Ch kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của BLTTDS, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thành Ch. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 19/2023/HNGĐ-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Hải Dương về quan hệ hôn nhân.

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Vũ Thị Út H** được ly hôn anh **Nguyễn Thành Ch.**

3. Về án phí phúc thẩm. Anh Nguyễn Thành Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm (về Hôn nhân và gia đình), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001402 ngày 06/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Hải Dương.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND và Chi cục T.H.A DS huyện Th; tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ph, huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu Tòa GD&NCTN, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân